

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai theo Luật Phí và lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số: 1021a/TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Đối tượng nộp lệ phí: Các cá nhân khi đi làm thủ tục đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Miễn thu lệ phí đối với trường hợp:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với Cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;

b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký kết hôn

có yếu tố nước ngoài thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới.

3. Mức thu lệ phí

3.1. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Đăng ký khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân): 8.000 đồng;

b) Đăng ký khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử): 8.000 đồng;

c) Đăng ký kết hôn (Đăng ký lại kết hôn): 30.000 đồng;

d) Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng;

đ) Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước: 15.000 đồng;

e) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng;

g) Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác: 8.000 đồng.

3.2. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lào Cai:

a) Đăng ký khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân): 75.000 đồng;

b) Đăng ký khai tử (bao gồm: Đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử): 75.000 đồng;

c) Đăng ký kết hôn (bao gồm: Đăng ký kết hôn mới, đăng ký kết hôn lại): 1.500.000 đồng;

d) Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ: 75.000 đồng;

đ) Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng;

e) Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước; xác định lại dân tộc: 28.000 đồng;

g) Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 75.000 đồng;

h) Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 75.000 đồng;

i) Đăng ký hộ tịch khác: 75.000 đồng.

4. Cơ quan thu phí

4.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Quản lý và sử dụng số tiền lệ phí thu được

5.1. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Các đơn vị thu lệ phí nộp ngân sách nhà

nước 100%.

5.2. Quản lý và sử dụng:

a) Nguồn thu lệ phí thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính;

b) Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong